

Số: 1690 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
áp dụng chung tại UBND cấp huyện, tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 216/TTr-SNN-KSTTHC ngày 08/8/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 36 thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Cà Mau, trong đó gồm: 05 TTHC ban hành mới, 19 TTHC sửa đổi bổ sung, 03 TTHC giữ nguyên và 09 TTHC bãi bỏ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng chung tại cấp huyện được công bố tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố Cà Mau; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía nam thuộc Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - Tin học Cà Mau;
- Phòng NC (N);
- Lưu: VT, Ktr49/9.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT DÙNG  
CHUNG CHO CẤP HUYỆN TỈNH CÀ MAU**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Chủ tịch  
Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau*



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC CHI TIẾT**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Thủy sản</b>	
1	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm
4	Cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV.
5	Cấp lại Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV
<b>II. Lĩnh vực...</b>	

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế**

STT	Số hồ sơ TTHC <sup>(1)</sup>	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế <sup>(2)</sup>
<b>I. Lĩnh vực thủy sản</b>			
01	TT-CMU-225001-TT	Cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá dưới 20 CV	Khoản 1 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản
02	TT-CMU-225006-TT	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản (cho tàu cá dưới 20 CV)	Khoản 1 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản
03	TT-CMU-217460-TT	Cấp đổi giấy phép khai thác thủy sản cho tàu dưới 20 CV	Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản


			Điều 9 Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về TTHC trong lĩnh vực thủy sản theo NQ số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ
04	TT-CMU-217473-TT	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản cho tàu dưới 20 CV	Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản
05	TT-CMU-217476-TT	Cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu do thay đổi chủ sở hữu có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV	Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản  Khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành quy định phân cấp quản lý, đăng ký tàu cá.

## II. Lĩnh vực Phát triển nông thôn

01	TT-CMU-132772-TT	Di dân ở nơi đi	Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện chương trình dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.
02	TT-CMU-144430-TT	Tiếp nhận hộ di dân nơi đến	Thông tư số 03/2014/TT-BNN ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020”

## III. Lĩnh vực Nông nghiệp

01	TT-CMU-217430-TT	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật ra khỏi huyện, thành phố trong phạm vi tỉnh	Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.
02	TT-CMU-217442-TT	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động	Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp quản lý và

		vật ra khỏi huyện, thành phố (trong phạm vi tỉnh)	sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.
 <b>IV. Lĩnh vực lâm nghiệp</b>			
01	TT-CMU-218290-TT	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	<p>Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn;</p> <p>Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.</p>
02	TT-CMU-218292-TT	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	<p>Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn;</p> <p>Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.</p>
03	TT-CMU-218297-TT	Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	<p>- Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn;</p>
04	TT-CMU-217446-TT	Cấp phép khai thác rừng trồng tập trung bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, vốn ngân sách nhà nước đối với chủ rừng là hộ gia đình.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
05	TT-CMU-217506-TT	Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh (đối với rừng tự nhiên).	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
06	TT-CMU-217507-TT	Đăng ký khai thác tận dụng trên diện tích giải	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

		phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác	Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
07	TT-CMU-217510-TT	Đăng ký khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh (tận thu sản phẩm đối với gỗ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
08	TT-CMU-217511-TT	Cấp phép khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ, tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng (Các loại lâm sản có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
09	TT-CMU-217513-TT	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.
10	TT-CMU-217522-TT	Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ cho nhu cầu hàng năm	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

### 3. Thủ tục hành chính giữ nguyên

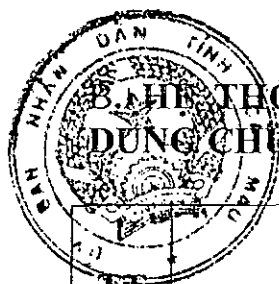
STT	Số hồ sơ TTHC(1)	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Nông nghiệp</b>		
01	TT-CMU-225024-TT	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
02	TT-CMU-217495-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
03	TT-CMU-217498-TT	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại



**Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ**

STT	Số hồ sơ TTHC <sup>(1)</sup>	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính <sup>(2)</sup>
<b>I. Lĩnh vực lâm nghiệp</b>			
01	TT-CMU-217500-TT	Cho phép cải tạo rừng tự nhiên	Điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 24/5/2013 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định về cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất. (Thủ tục này thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và đã được đề nghị công bố theo quyết định công bố TTHC cấp tỉnh)
<b>II. Lĩnh vực Nông nghiệp</b>			
01	TT-CMU-225023-TT	Xây dựng và phát triển các dự án khuyến nông, khuyến ngư, mô hình trong công nghiệp (Chương trình 135 giai đoạn II)	TTHC này được quy định trong văn bản có phạm vi điều chỉnh về mặt thời gian từ 2006 đến 2010. Hiện nay không có văn bản nào điều chỉnh tiếp giai đoạn 2011-2020 nên không còn phù hợp, đề nghị bãi bỏ
02	TT-CMU-114384-TT	Thẩm định hồ sơ dự án hỗ trợ xây dựng và phát triển các dự án khuyến nông, khuyến ngư, mô hình trong nông nghiệp (Chương trình 135 Giai đoạn II)	
<b>III. LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>			
01	TT-CMU-217482-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá dưới 20 CV (tàu đã qua sử dụng một thời gian mà chưa làm thủ tục đăng ký)	Các văn bản QPPL chuyên ngành không quy định về TTHC này.
02	TT-CMU-217491-TT	Cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá đối với tàu cá có công suất dưới 20 CV.	Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP

			ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ
03	TT-CMU-217480-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán do sửa chữa vỏ tàu dưới 20 CV	Không quy định cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, chỉ quy định cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 ( <i>được thay thế bằng TTHC cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV</i> ).
04	TT-CMU-217487-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán do đổi máy chính cho tàu cá dưới 20 CV	Không quy định cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, chỉ quy định cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007. Thủ tục này và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán do sửa chữa vỏ tàu dưới 20 CV chỉ là một thủ tục. ( <i>được thay thế bằng TTHC cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV</i> ).
05	TT-CMU-143881-TT	Ý kiến chấp thuận cho đổi máy chính tàu cá dưới 20 CV	Không có cơ sở pháp lý
06	TT-CMU-143891-TT	Ý kiến chấp thuận cho sửa chữa vỏ tàu cá dưới 20 CV	Không có cơ sở pháp lý



**3. HỆ THỐNG HÓA 27 TTHC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
DÙNG CHUNG CHO CẤP HUYỆN TỈNH CÀ MAU**

<b>TT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>CÔNG KHAI</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>	
01	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật ra khỏi huyện, thành phố trong phạm vi tỉnh	
02	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật ra khỏi huyện, thành phố (trong phạm vi tỉnh)	
03	Cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
04	Cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
05	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	
06	Di dân ở nơi đi	
07	Tiếp nhận hộ di dân nơi đến	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>	
08	Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	
09	Giao rừng đối với cộng đồng dân cư nông thôn	
10	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	
11	Cấp phép khai thác rừng trồng tập trung bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, vốn ngân sách nhà nước đối với chủ rừng là hộ gia đình.	
12	Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh (đối với rừng tự nhiên).	
13	Đăng ký khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác	
14	Đăng ký khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, góc, rễ, cành nhánh (tận thu sản phẩm đối với gỗ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).	
15	Cấp phép khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ, tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng (Các loại lâm sản có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách,	



	vốn viện trợ không hoàn lại)	
16	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên.	
17	Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ cho nhu cầu hàng năm	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>	
18	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên chứng nhận an toàn thực phẩm	
21	Cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá dưới 20 CV	
22	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản (cho tàu cá dưới 20 CV)	
23	Cấp đổi giấy phép khai thác thủy sản cho tàu dưới 20 CV	
24	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản cho tàu dưới 20 CV	
25	<i>Cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu do thay đổi chủ sở hữu có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV</i>	
26	<i>Cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV</i>	
27	<i>Cấp lại Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá đối với tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 CV</i>	